

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 01 - 2022

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm: 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 892/6 Trần Hưng Đ, thành phố Q, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Võ Tấn P, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: 153 Nguyễn H, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Tấn P đăng ký kết hôn số: 20 ngày 02/3/2021 tại UBND phường L, thành phố Q, tỉnh B, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P ăn chơi cờ bạc nợ nần. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh P để anh P có cơ hội sửa chữa nhưng anh P không nghe mà còn tiếp tục ăn chơi cờ bạc, đi sớm về khuya, không quan tâm đến vợ con và thiếu trách nhiệm với gia đình. Đến tháng 10/2021 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị không thể nào chung sống với anh P được nữa nên chị quyết định xin ly hôn anh P để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là: Võ An V, sinh ngày: 08/7/2021, sức khỏe bình thường và hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu V và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Võ Tấn P: Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo theo quy định của pháp luật yêu cầu anh Võ Tấn P đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng anh P không đến.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Yến N ly hôn anh Võ Tấn P.

- Về nuôi con chung:

+ Giao con chung: Võ An V, sinh ngày: 08/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Yến N - là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn anh Võ Tấn P - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Yến N và anh Võ Tấn P là hôn nhân hợp pháp. Chị N xin ly hôn anh P vì tình cảm vợ chồng không còn là do anh P không lo làm ăn thường xuyên ăn chơi cờ bạc nợ nần, không quan tâm đến vợ con. Chị đã nhiều lần trả nợ thay cho anh P và khuyên nhưng anh P không nghe. Đến tháng 10/2021 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và đã sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm với anh P nên chị yêu cầu được ly hôn anh P. Quá trình giải quyết vụ án anh P cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc. Tòa đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật yêu cầu anh P

đến Tòa làm việc, tạo điều kiện cho anh P hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh P không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh P có 01 con chung là: Võ An V, sinh ngày: 08/7/2021. Sức khỏe cháu bình thường, hiện nay đang ở với chị N. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu V. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Xét thấy hiện nay cháu V còn nhỏ đang ở ổn định với chị N, cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ và quen với môi trường sống của người trực tiếp nuôi dưỡng. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu V, do đó yêu cầu nuôi con chung của chị N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Chị N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Yên N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Yên N ly hôn anh Võ Tấn P.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung: Võ An V, sinh ngày: 08/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Yên N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0003043 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

*-VKSNDTp.Q;
-UBND phường L;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương